

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ BEETECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ BEETECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BEETECH TECHNOLOGIES SOLUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109491980

3. Ngày thành lập: 12/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, Số nhà 34 Khuyến Lương, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02436439199

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đào tạo sơ cấp	8531
2.	Đào tạo trung cấp	8532
3.	Đào tạo cao đẳng	8533
4.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ viễn thông, gồm Dịch vụ viễn thông cơ bản: Dịch vụ thoại; Dịch vụ fax; Dịch vụ truyền số liệu; Dịch vụ truyền hình ảnh; Dịch vụ nhắn tin; Dịch vụ hội nghị truyền hình; Dịch vụ kênh thuê riêng; Dịch vụ kết nối Internet; Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng bao gồm: Dịch vụ thư điện tử; Dịch vụ thư thoại; Dịch vụ fax giá tăng giá trị; Dịch vụ truy nhập Internet	6190

5.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp Tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy thủy điện Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình. Lập quy hoạch xây dựng. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. Quản lý dự án đầu tư xây dựng. Giám sát thi công xây dựng công trình. Kiểm định xây dựng. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Tư vấn quản lý dự án Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy	7110
6.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế mạng công trình thông tin, bưu chính viễn thông. Thiết kế website	7410
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
8.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
9.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
10.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thi công xây dựng, lắp đặt, khai thác và bảo trì, thuê và cho thuê các công trình viễn thông, thông tin liên lạc, phát thanh truyền hình, cơ sở hạ tầng viễn thông, truyền thông (theo quy định của pháp luật); - Thi công, Lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329
11.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê các sản phẩm, thiết bị bưu chính viễn thông, điện tử, tin học, phát thanh, truyền hình, giao thông, công nghiệp và y tế;	7730
13.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	7020

14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh các loại thẻ thông minh và các sản phẩm có ứng dụng thẻ; - Môi giới thương mại - Đại diện cho thương nhân - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá - Ủy thác mua bán hàng hóa	8299
15.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
18.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
21.	Lập trình máy vi tính	6201
22.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659
24.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
25.	Lắp đặt hệ thống điện Việc lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà ở và dân dụng ; Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, thiết bị chống sét + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay. + Hệ thống thiết bị giám sát, điều khiển tự động bằng âm thanh và hình ảnh, hệ thống nguồn ắc quy, UPS dùng trong viễn thông, công nghiệp và dân dụng;	4321(Chính)

26.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
29.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
30.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng. Hoạt động điều hành các website khác hoạt động như các cổng internet, như các trang báo chí, phương tiện truyền thông cung cấp các nội dung thông tin được cập nhật định kỳ. Hoạt động thương mại điện tử	6312
31.	Xây dựng công trình thủy	4291
32.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
33.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
35.	Xây dựng công trình điện	4221
36.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
37.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
38.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
39.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
40.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: - Đại lý bảo hiểm	6622
41.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ loại thông tin Nhà nước cấm, dịch vụ điều tra);	6311
42.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
43.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy Kinh doanh dịch vụ kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng Kinh doanh dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	7490
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

46.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
47.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
48.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
49.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
50.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
51.	Xuất bản phần mềm (Trừ xuất bản phẩm)	5820
52.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329

6. Vốn điều lệ: 29.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐOÀN TRẮC HẢO	Thôn Lê Lợi, Xã Nhân Thắng, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	522.000	5.220.000.000	18,000	125297509	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	522.000	5.220.000.000	18,000		

2	VŨ THỊ THUY	Số 9 ngách 154, ngõ 43 đường Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	522.000	5.220.000.000	18,000	012292195
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	522.000	5.220.000.000	18,000	
3	NGUYỄN QUANG HUY	193A tổ 65 Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.102.000	11.020.000.000	38,000	001072003392
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.102.000	11.020.000.000	38,000	
4	PHẠM ĐĂNG TRƯỜNG	31/2 Phạm Ngũ Lão, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	031078005592
			Cổ phần phổ thông	522.000	5.220.000.000	18,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	522.000	5.220.000.000	18,000	

5	PHẠM THỊ THUY LINH	Thôn Trinh Phú, Xã Gia Thịnh, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0371930011 08
			Cổ phần phổ thông	232.000	2.320.000.000	8,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	232.000	2.320.000.000	8,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUANG HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 01/03/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001072003392

Ngày cấp: 11/03/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 193A tổ 65 Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 12 ngách 51/76 tổ 65 Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội